

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG BÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 07-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu, Ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trần Huy T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2002 tại T phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Lô 10, An B 4, phường K, quận N, T phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1978; anh chị em có 03 người, bị cáo T là con thứ nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/10/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình P, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị T; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo P là con thứ 3 trong gia đình; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến

ngày 20/11/2020 được thay bằng biện pháp “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/01/1999, cư trú tại: Xóm 1, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa;

Anh Phạm Đức Q, sinh ngày 06/7/1995, cư trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Trương Vinh Q, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1990, cư trú tại: Khu 10, Đ; T phố B, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4 năm 2020 qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Trần Huy T ở phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, T phố Đà Nẵng quen biết Nguyễn Đình P quê quán huyện L, tỉnh Quảng Bình, tạm trú tại T phố Đà Nẵng. T bàn với P dùng Facebook giả đăng thông tin bán các sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng nhằm lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc của người mua hàng. P đồng ý nên tìm mua các tài khoản Facebook rao bán trên mạng xã hội, trong đó có tài khoản Facebook tên “Nguyễn Xuân Nguyên” giao cho T sử dụng để lừa đảo. T yêu cầu P chuẩn bị số tài khoản để cung cấp cho khách hàng nhằm lừa khách hàng chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản này nhằm chiếm đoạt. Ngày 06/6/2020, thấy anh Trương Vinh Q ở tỉnh Bắc Ninh dùng Facebook “Quang Anh” đăng tin tìm mua balo nhãn hiệu “CMC”, nên T dùng tài khoản Facebook “Nguyễn Xuân Nguyên” do P cung cấp nhắn tin với anh Q và thỏa thuận sẽ bán cho anh Q balo nhãn hiệu “CMC” với giá 13.300.000 đồng. Khi anh Q đồng ý mua thì T yêu cầu P cung cấp số tài khoản ngân hàng để lừa anh Quang chuyển tiền mua hàng trước, P liên hệ nhắn tin qua Facebook với anh Nguyễn Huy H là người quen ở tỉnh Quảng Bình hỏi mượn H số tài khoản và thỏa thuận trích cho H từ 10 đến 15% trên tổng số tiền nhận được. H đồng ý và liên hệ với bạn là Phạm Đức Q ở huyện Q, tỉnh Quảng Bình để mượn số tài khoản. Anh Q nhắn tin cung cấp tài khoản số 1013377547 mở tại ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Quảng Bình cho H mượn. H nhắn số tài khoản này cho P rồi P nhắn số tài khoản này cho T để T yêu cầu anh Q chuyển tiền mua hàng. Do T hứa trong vòng 5 ngày sẽ giao hàng nên anh Q tin tưởng chuyển số tiền mua balo 13.300.000 đồng vào tài khoản số 1013377547 theo yêu cầu của T. Sau khi anh Q chuyển tiền, Phạm Đức Q dùng số tài khoản của mình

chuyển số tiền 13.300.000 đồng vào tài khoản số 0311000742888 cho Nguyễn Huy H. H tự trích lấy 10% tương đương 1.330.000 đồng như đã thỏa thuận trước, số còn lại 11.970.000 đồng Hg dùng số tài khoản 19034848641017 của mình mở tại ngân hàng Techcombank chuyển vào số tài khoản 0041000332363 cho Nguyễn Đình P. Số tiền chiếm đoạt được T và P chia nhau mỗi người 5.985.000 đồng tiêu sài.

Do chờ lâu không thấy người giao hàng balo như đã thỏa thuận nên anh Trương Vinh Q liên lạc với T để hỏi thì T nói đơn hàng đang được giao đến cho khách hàng rồi khóa Facebook cắt liên lạc với anh Q. Biết bị lừa nên anh Q đã làm đơn trình báo gửi Công an tỉnh Quảng Bình.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

* Thu giữ của Nguyễn Huy H:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 33.000.000 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE XSMAX, số IMEI: 353112101319412.
- 01 (một) CPU có số XEN40339x107130025 màu đen và 01 màn hình nhãn hiệu DELL.

* Thu giữ của Nguyễn Đình P:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE XSMAX, số máy MT5M2LL/A.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số seri: 352891101581946.
- 01 (một) CPU màu đen hiệu JETEK và 01 màn hình hiệu DELL.
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000 đồng.

Về dân sự: Sau khi vụ án bị khởi tố, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Trương Vinh Quang toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt, bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Huy H là người cung cấp số tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Đình P mượn để được hưởng 10% trên tổng số tiền mà T và P chiếm đoạt. Tuy nhiên, quá trình điều tra không chứng minh được Nguyễn Huy H biết mục đích của P và T mượn số tài khoản ngân hàng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Huy H.

Đối với anh Phạm Đức Q là người đã cho H mượn số tài khoản để H cung cấp cho P nhằm lừa bị hại chuyển tiền vào nhưng anh Q không biết mục đích

mượn tài khoản của H, cũng không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 08/VKS-P3 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Trần Huy T và Nguyễn Đình P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra. Các bị cáo cũng trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt được cải tạo tại cộng đồng để có điều kiện tiếp tục đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung Cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trần Huy T, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình P, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định tại các Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Tháng 4 năm 2020, Nguyễn Trần Huy T và Nguyễn Đình P trao đổi với nhau giả vờ đăng thông tin bán hàng trên mạng xã hội Facebook nhằm lừa đảo, chiếm đoạt tiền của những người mua hàng. Ngày 06-6-2020, thấy anh Trương Vinh Quang ở tỉnh Bắc Ninh dùng Facebook “Quang Anh” đăng tin tìm mua balo nhãn hiệu “CMC”, nên T dùng tài khoản Facebook “Nguyễn Xuân Nguyên” do P cung cấp nhắn tin với anh Q và thỏa thuận sẽ bán cho anh Q balo nhãn hiệu “CMC” với giá 13.300.000 đồng. Khi anh Q đồng ý mua thì T yêu cầu anh Q chuyển tiền mua hàng trước và hứa trong vòng 05 ngày sẽ giao hàng cho anh Q. Do tin tưởng nên anh Q đã chuyển số tiền mua balo 13.300.000 đồng vào tài khoản số 1013377547 theo yêu cầu của T. Sau khi nhận được tiền, T không thực hiện việc giao hàng cho anh Q, khóa tài khoản Facebook “Nguyễn Xuân Nguyên” và cùng với P chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. Hành vi của Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P nêu trên đã đủ các yếu tố cấu T tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm hại đến trật tự công cộng, xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án Nguyễn Trần Huy T phạm tội với vai trò là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Đình P cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nguyễn Đình P sau khi tiếp nhận ý chí của Nguyễn Trần Huy T đã nhanh chóng hợp tác, tìm mọi cách để thực hiện hoàn tất hành vi phạm tội. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo thì Nguyễn Trần Huy T phải chịu trách nhiệm chính, phải bị xử lý mức hình phạt nghiêm khắc hơn Nguyễn Đình P.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền chiếm đoạt không lớn, sau khi vụ án xảy ra đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt, được bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có ông ngoại ông Trần Tiến D tham gia cách mạng, là thương binh hạng A, thương tật $\frac{3}{4}$ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Đình P được áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Trần Huy T ngoài vụ án này còn gây ra một vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại ở T phố Hà Nội vừa bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, T phố Hà Nội xét xử. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải xử với hình phạt thật nghiêm khắc, đối với bị cáo Nguyễn Trần Huy T cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo; đối với bị cáo Nguyễn Đình P không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để đảm bảo tiếp tục việc học tập, rèn luyện trở T công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Đình P đang là sinh viên, chưa có việc làm, không có nguồn thu nhập nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS.

Đối với các anh Nguyễn Huy H, Phạm Đức Q là những người đã giúp hai bị cáo bằng việc cung cấp, cho mượn số tài khoản ngân hàng để các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Huy H còn được hưởng lợi 10% trên tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt được. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử không chứng minh được những người này khi thực hiện hành vi cho T và P mượn tài khoản ngân hàng đã biết được mục đích các bị cáo là để sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các vật chứng thu giữ của Nguyễn Huy H, quá trình điều tra, truy tố, xét xử không chứng minh được có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Huy H, đây là các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Huy H, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo T và P nên cần trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 1.330.000 đồng mà Nguyễn Huy H được hưởng lợi bất hợp pháp từ số tiền các bị cáo phạm tội cần buộc tịch thu sung ngân sách nhà nước, trả cho Nguyễn Huy H số tiền thu giữ còn lại sau khi khấu trừ số tiền này.

Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình P, quá trình điều tra xác định được bị cáo Nguyễn Đình P đã sử dụng dịch vụ internet công cộng và điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số seri: 352891101581946 để trao đổi, nhắn tin với Nguyễn Trần Huy T về các nội dung liên quan đến việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Các vật chứng thu giữ được tại phòng ở của Nguyễn Đình P gồm 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS MAX, số máy MT5M2LL/A và 01 (một) CPU màu đen hiệu JETEK và 01 màn hình hiệu DELL là tài sản do P mượn của anh trai P để phục vụ việc học tập, trong các phương tiện điện tử này được không thu thập được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo P cũng đã trả lại cho bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của P được xác định không phải số tiền do P phạm tội mà có. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen mà bị cáo P sử dụng để nhắn tin với T về các nội dung liên quan đến hành vi lừa đảo, các vật chứng khác thu giữ được của Nguyễn Đình P không liên quan đến hành vi phạm tội mà P và T đã thực hiện, sau khi khấu trừ nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng mà bị cáo phải nộp, cần trả lại cho Nguyễn Đình P.

Tình trạng vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/VKS-P3 ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Tổng số tiền 38.000.000 đồng (gồm thu giữ của Nguyễn Huy H 33.000.000 đồng và thu giữ của Nguyễn Đình P 5.000.000 đồng) đã được chuyển vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25 tháng 02 năm 2021.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ

thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trần Huy T, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Huy T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 14/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trần Huy T để đảm bảo thi hành án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình P, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 10/10/2020 đến ngày 20/11/2020) theo quy đổi 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 04 tháng 06 ngày, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 13 tháng 24 ngày tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời hạn đã tạm giam trước đó.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Sơn Thủy trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đình P trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình P các tài sản, gồm:

- 01(một) điện thoại di động hiệu IPHONE XSMAX, số máy MT5M2LL/A;
- 01(một) CPU màu đen hiệu JETEK và 01 màn hình hiệu DELL.
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.800.000 đồng trong tổng số tiền 5.000.000 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình P đã được chuyển vào tài khoản của

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 25 tháng 02 năm 2021.

Trả lại cho anh Nguyễn Huy H các tài sản, gồm:

- 01(một) điện thoại di động hiệu IPHONE XSMAX, số IMEI: 353112101319412.

- 01 (một) CPU có số XEN40339x107130025 màu đen và 01 màn hình nhãn hiệu DELL.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 31.670.000 đồng trong tổng số tiền thu giữ 33.000.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 25 tháng 02 năm 2021.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước các tài sản, gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.330.000 đồng, khấu trừ trong tổng số tiền 33.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Huy H đã được chuyển vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 25 tháng 02 năm 2021.

- 01(một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số seri: 352891101581946 của bị cáo Nguyễn Đình P.

Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/VKS-P3 ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí vụ án:

Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Danh mục án phí.

Bị cáo Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Trần Huy T, Nguyễn Đình P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07-4-2021).

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Võ Bá Lưu